

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 15-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2018/HSPT ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Phạm Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hoàng A, sinh năm 1995 tại T.

Nơi cư trú: số 2/79, khu phố 3, phường 5, thị xã C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: số 2/79, khu phố 3, phường 5, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà: không rõ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Lan A và 01 con; Tiền án: không, Tiền sự: Ngày 23/5/2017, Công an thị xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng A và chị Nguyễn Lan A là vợ chồng và cả hai sống chung cùng gia đình bên vợ. Cuối năm 2017, giữa bị cáo A và gia đình chị Lan A xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo về sống tại nhà mẹ nuôi là bà Ngô Thị Đ.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2018 bị cáo A đến nhà bên vợ tìm chị Lan A nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, giữa chị Lan A và bị cáo A xảy ra mâu thuẫn nên chị Lan A bỏ vào nhà và đóng cửa lại. Bị cáo A gọi chị Lan A ra nói chuyện và hăm dọa nếu chị Lan A không ra thì A sẽ đốt xe mô tô biển kiểm soát 63B9-804.28, nhãn hiệu Wakeup, màu sơn xanh của mẹ ruột chị Lan A là bà Trần Thị Ánh T đang đậu trong sân. Thấy chị Lan A không chịu ra nói chuyện nên bị cáo A rút ống dẫn xăng ở bình xăng con của xe mô tô nói trên xả xăng xuống nền bê tông và lấy một cái áo vải phơi trên hàng rào để thấm giữ xăng rồi dùng hột quẹt mang theo sẵn đốt xe mô tô này. Do lửa cháy lớn nên lan sang xe đẩy ba gác tự chế làm bằng kim loại có mái che bằng nhựa mà chị Lan A dùng để đẩy hàng hóa đi bán. Trên xe ba bánh có 84 bịch bánh snack các loại và hai ghế nhựa cũng bị cháy theo. Thấy lửa cháy nên bị cáo A điều khiển xe mô tô bỏ đi, sự việc được chị Lan A trình báo với cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 62 và 63 ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63B9-804.28, nhãn hiệu Wakeup, số loại C110, màu sơn xanh, bị hư hỏng do bị đốt trị giá 3.465.000 đồng; 01 (một) xe đẩy ba bánh tự chế, thùng bằng kim loại sơn màu xanh, kích thước (01x0.7x0.6)m, phía trên có mái che bằng nhựa có định vào khung kim loại kích thước (1.3x1.54)m, cao cách thùng 1.16m trị giá 540.000 đồng; 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, kích thước (26x26x45)cm trị giá 70.000 đồng; 70 (bảy mươi) bịch bánh snack hiệu Oishi loại 14gam trị giá 140.000 đồng và 14 (mười bốn) bịch bánh snack khoai tây chiên hiệu Orion loại 30gam trị giá 84.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại giá 4.299.000 đồng.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng A** phạm tội **“Hủy hoại tài sản”**.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Ngày 24/9/2018, bị cáo Phạm Hoàng A có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa: bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng A trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo về hình phạt, và xin hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo A cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo lại có nhân thân xấu nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2018 bị cáo A đến nhà chị Lan A (là vợ bị cáo) để nói chuyện thì phát sinh mâu thuẫn. Do nóng giận, bị cáo đã rút ống dẫn xăng của xe mô tô biển kiểm soát 63B9-804.28 của bà Trần Thị Ánh T (là mẹ vợ bị cáo) sau đó bật lửa đốt chiếc xe này và làm cháy lan sang xe đẩy ba gác tự chế làm bằng kim loại có mái che bằng nhựa mà chị Lan A dùng để đẩy hàng hóa đi bán. Trên xe có 84 bịch bánh snack các loại và hai ghế nhựa cũng bị cháy theo. Theo kết luận định giá tài sản số 62 và 63 ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận tổng tài sản bị thiệt hại trị giá 4.299.000 đồng. Bị cáo lại sử dụng xăng để hủy hoại. Do đó tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét các yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Bị cáo có nhân thân xấu vì đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 5/2017 nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo do đó bác yêu cầu này.

- Về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt: xét giá trị thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn chỉ 4.299.000 đồng; Bị cáo phạm tội do nóng giận nhất thời không có sự chuẩn bị trước; tính chất mức độ thủ đoạn phạm tội là đơn giản; sau khi gây án đã tỏ ra thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; đã khắc phục bồi thường hậu quả xong; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo... Như vậy, trong vụ án này bị cáo có đến 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, và với tính chất như trên nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo đến 02 năm tù là có nghiêm khắc, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi nộp đơn kháng cáo, khi được tổng đạt quyết định xét xử phúc thẩm bị cáo để cho người thân nhận thay mà không đồng ý trực tiếp nhận; Lần xét xử đầu tiên bị cáo không có mặt mà không có lý do chính đáng đến nay phải áp giải bị cáo đến tòa để xét xử. Thái độ chấp hành pháp luật như trên, thể hiện bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải với tội lỗi mà

mình đã gây ra nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo cần giữ nguyên bản án đã tuyên.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng A** đã phạm tội “**Hủy hoại tài sản**”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

